

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1-KHÁNH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17/7/2025

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thùy Dương

Ông Đặng Trần Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Tấn Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2025 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/7/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hà Q - sinh năm 1997

Địa chỉ: Số B hẻm D Tổ A N, phường V (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Hà Phúc L - sinh năm 1986

Nơi đăng ký thường trú: Hẻm A đường R T- đường N, phường V, (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ liên lạc: 03 đường Đ, phường V (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà Q trình bày:*

Bà và ông L tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2022 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố N (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian đầu chung sống hai vợ chồng khá hòa hợp và hạnh phúc, tuy nhiên giữa

vài năm trở lại đây, hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, gây kinh cãi. Ông L nhiều lần đánh đập bà, vì nghĩ đến con cũng như ông L đã xin lỗi, hứa sẽ sửa chữa lỗi lầm nên bà đã nhiều lần tha thứ và bỏ qua cho ông L nhưng đến nay ông L vẫn không chịu thay đổi. Bà và ông L đã sống ly thân với nhau từ tháng 11/2024 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông L. Về con chung: Bà và ông Hà Phúc L có một con chung là cháu Hà Trung K, sinh ngày 04/9/2021, sau khi ly hôn, bà tự nguyện và đồng ý giao con chung là cháu Hà Trung K cho ông H Phúc Lợi trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành; Về tài sản chung, nợ chung: bà không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí giải quyết theo quy định pháp luật..

Bị đơn ông Hà Phúc L trình bày: Ông và bà Q tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND phường V, (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa vào năm 2022. Trong quá trình chung sống ông và bà Q có nhiều mâu thuẫn, cãi vã, khi nóng giận có xảy ra đánh nhau, ông lấy chân đá bà Q làm cho bà Q bị sưng môi, sau đó bà Q bỏ về nhà mẹ để sống từ trước tết âm lịch năm 2025 (khoảng tháng 01/2025 dương lịch) cho đến nay. Nay bà Q yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý vì hiện nay con cái đang còn nhỏ, ông muốn con có đủ tình thương yêu của cả B và mẹ, để sau này học hành của con không bị ảnh hưởng. Mặt khác, ông vẫn đang còn yêu thương vợ con nên không muốn ly hôn; Về con chung: ông và bà Nguyễn Thị Hà Q có một con chung là cháu Hà Trung K, sinh ngày 04/9/2021. Sau khi ly hôn, ông có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung cho đến tuổi trưởng thành. Ông không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân khu vực 1- Khánh Hòa thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Hà Q được ly hôn với ông Hà Phúc L; Về con chung: Ghi nhận ý chí của bà Q và ông L, giao con chung là cháu Hà Trung K, sinh ngày 04/9/2021 cho ông L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, bà Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung do ông L không yêu cầu; Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết; Về án phí: Bà Q chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Bà Nguyễn Thị Hà Q khởi kiện yêu cầu ly hôn ông H Phúc Lợi nên tranh chấp giữa bà Q và ông L là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tại thời điểm nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hà Q khởi kiện, bị đơn ông Hà Phúc L có hộ khẩu thường trú tại Hẻm A đường R - tổ B T- đường N, phường V, (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa và làm việc tại địa chỉ C đường Đ, phường V (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân Khu vực, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1- Khánh Hòa.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hà Q và ông Hà Phúc L tự nguyện kết hôn vào năm 2022, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường V, thành phố N (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 128/2022 ngày 10/11/2022 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Tại biên bản xác minh ngày 03 tháng 6 năm 2025, UBND phường V, thành phố N (nay là phường B), tỉnh Khánh Hòa xác nhận: Trong quá trình chung sống tại địa phương, bà Q, ông L có xảy ra mâu thuẫn, tranh chấp gì hay không địa phương không nắm rõ, không có trình báo của bà Q và ông L, Hiện nay con chung Hà Trung K đang ở với ai địa phương không nắm rõ.

Theo lời trình bày của nguyên đơn bà Q trong quá trình chung sống vợ chồng đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, gây kinh cãi. Ông L nhiều lần đánh đập bà, vì nghĩ đến con bà đã nhiều lần bỏ qua và tha thứ nhưng đời sống chung vợ chồng vẫn không được cải thiện. Hiện nay bà và ông L đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay bà không còn tình cảm với ông L nên yêu cầu được ly hôn với ông L. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Hà Phúc L thừa nhận trong thời gian chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, những lúc nóng giận có xảy ra đánh nhau. Ông có lấy chân đá bà Q sưng môi, sau đó bà Q bỏ về nhà mẹ đẻ sống, nay bà Q yêu cầu ly hôn ông không đồng ý với lý do ông còn yêu thương vợ con và muốn giữ hạnh phúc gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy: tình trạng hôn nhân giữa bà Q và ông L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc sống chung vợ chồng cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên nên yêu cầu ly hôn của bà Q là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận để bà Q được ly hôn ông L.

[3]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hà Q và ông Hà Phúc L có một con chung là cháu Hà Trung K, sinh ngày 04/9/2021. Ly hôn, ông L có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con chung. Bà Q đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Q và ông L, giao con chung cháu Hà Trung K, sinh ngày 04/9/2021 cho ông H Phúc Lợi trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Hà Phúc L không yêu cầu bà Nguyễn Thị Hà Q cấp dưỡng nuôi con chung. Nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

[5]. Tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hà Q và ông Hà Phúc L khai không có tài sản chung, nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện

[6]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hà Q phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 13 Điều 3, khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về Thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân Khu vực.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; bà Nguyễn Thị Hà Q được ly hôn ông Hà Phúc L.

2. *Về con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Nguyễn Thị Hà Q và ông Hà Phúc L: Giao con chung cháu Hà Trung K, sinh ngày 04/9/2021 cho ông

H Phúc Lợi trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà Q, ông L có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bị đơn ông Hà Phúc L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này các bên đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện.

4. Tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này các bên đương sự có yêu cầu sẽ được xem xét, giải quyết bằng vụ án khác khi có đơn khởi kiện

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hà Q phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003719 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang (nay là Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa), bà Q đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T. Khánh Hòa;
- VKSND khu vực I- Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- UBND phường Bắc Nha Trang, T. Khánh Hòa (số 128/2022, ngày 10/11/2022);
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hồng

